

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 7490 /BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Tiếp thu Báo cáo thẩm tra dự thảo Nghị quyết sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 13 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của HĐND tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Báo cáo số 97/BC-BDT ngày 05/7/2024 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh Thẩm tra dự thảo nghị quyết sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 13 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của HĐND tỉnh Khánh Hòa;

Trên cơ sở báo cáo của Ban Dân tộc tại Văn bản số 623/BDT-NV ngày 08/7/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu toàn bộ ý kiến thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và điều chỉnh thể thức dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh theo mẫu số 36 quy định tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

Trên đây là báo cáo tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

(Đính kèm dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh đã điều chỉnh)

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- Ban Dân tộc;
- Lưu: VT, TL, TLe.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuấn

Số: /2024/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Xét Tờ trình số 6699/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; Báo cáo thẩm tra số 97/BC-BDT ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 13 như sau:

“2. Tiêu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

a) Phân bổ vốn đầu tư:

- Phân bổ cho Liên minh Hợp tác xã không quá 0,5% tổng vốn đầu tư của tiêu dự án;

- Phân bổ cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

| TT | Nội dung tiêu chí | Điểm | Số lượng | Tổng số điểm |
|----|--|------|----------|--------------|
| 1 | Mỗi xã ĐBKK thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số | 30 | a | 30 x a |
| 2 | Mỗi thôn ĐBKK không thuộc xã khu vực III (số thôn ĐBKK được tính điểm phân bổ vốn không quá 4 thôn/xã) | 0,5 | b | 0,5 x b |
| | Tổng cộng (1+2) | - | - | |

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2024.

2. Các nội dung còn lại của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2022 không bị sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh vẫn còn hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Ủy ban Dân tộc;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Tài chính, KH&ĐT;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đảng ủy khối các cơ quan;
- Đảng ủy khối doanh nghiệp;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh (2 bản);
- Lưu: VT, Tm.

CHỦ TỊCH